

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/HS-ST

Ngày: 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức

Bà Vũ Thị Bích Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc K (tên gọi khác: Khánh B), sinh ngày 03/02/1984 tại tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: Tổ A, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: 0 Ú, tổ A, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc B1 và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ tên Lê Thị Băng T1 và có 02 con (Con tên Nguyễn Khắc Nhật D, sinh năm 2010 là con chung với vợ Trần Thị Mỹ G (đã ly hôn); con tên Nguyễn Hoàng Phan A, sinh năm 2016 là con chung với vợ Lê Thị Băng T1); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2007/HS-ST.

- Ngày 07/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2008/HS-ST. Ngày 06/4/2009, chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

- Ngày 07/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2011/HSST. Ngày 20/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Có mặt.

* Bị hại:

- Văn phòng T9; địa chỉ trụ sở: 18 đường W, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Cẩm L – Cán bộ Văn phòng T9; địa chỉ: Hẻm B C, tổ I, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (*Giấy ủy quyền ngày 30/6/2020*). Có mặt.

- Ông Dương Công H, sinh năm 1981; địa chỉ: D đường H, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Công ty Cổ phần B2; địa chỉ trụ sở: Nguyễn Văn Q, khu phố A, phường T, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Châu Quang H1, nhân viên pháp chế của Công ty Cổ phần B2 (*Giấy ủy quyền số 1140/UQ-BVTVSG-KTNB ngày 02/12/2024*). Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972 và ông Dương Quốc K1, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: B P, tổ D, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Dương Thị Phương Q1, sinh năm 1995; địa chỉ: B P, tổ D, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Công ty TNHH V2; địa chỉ trụ sở: D L, tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Lan A1, chức vụ: Phó giám đốc (*Giấy ủy quyền ngày 08/8/2021*). Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1971 và ông Huỳnh Đức L1, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: A L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1977; địa chỉ: C T, tổ G, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh G; địa chỉ trụ sở: E S, tổ C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thanh T3 – Phó giám đốc (*Giấy ủy quyền số 1105/UQ-TTĐVVL ngày 14/11/2024*). Có mặt.

- Trường T10, THCS và THPT U; địa chỉ trụ sở: C H, tổ F, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Trần Hồng T4; địa chỉ: 1 T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai (*Giấy ủy quyền số 01/TC16/UQ/UKA-GLA ngày 09/11/2022*). Có mặt

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức C1 – Chánh Văn phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Đoàn Thị X, sinh năm 1983 và ông Cao Văn M1, sinh 1974; cùng địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bệnh viện Nhi tỉnh G; địa chỉ trụ sở: Thôn E, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hữu C2 – Giám đốc. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị Lan A1, sinh năm 1976; địa chỉ: D L, tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Đặng Hữu C2, sinh năm 1972; địa chỉ: B C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Đỗ Thị Thùy V, sinh năm 1991; địa chỉ: D D, tổ E, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Đồng Thị Lệ H2, sinh năm 1985; địa chỉ: B H, tổ A, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Lê Thị Băng T1, sinh năm 1990; địa chỉ: 0 Ú, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Đoàn Khánh V1, sinh năm 1983; địa chỉ: D N, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Đặng Lê Ngọc Â, sinh năm 1995; địa chỉ: B C, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Lê Trần Bích N, sinh năm 1992; địa chỉ: A C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị T5, sinh năm 1990; địa chỉ: Làng G, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Bà Lê Thị Thu H3, sinh năm 1977; địa chỉ: Hẻm A Anh H, tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bà Trần Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Nhân P1, sinh năm 1957; địa chỉ: A T, tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

- Ông Cao Văn T6, sinh năm 1985; địa chỉ: Số A H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài, Nguyễn Khắc K đã nảy sinh ý định trộm cắp của người khác. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 01/2024, lợi dụng đêm tối, K đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 81B3-070.02 và đem theo xà beng đi dạo các tuyến đường trên địa bàn tỉnh Gia Lai tìm kiếm nhà dân, trụ sở cơ quan nhà nước, Bệnh viện ... có sở hớ trong việc quản lý, bảo vệ tài sản để cạy cửa đột nhập trộm cắp tài sản. Tổng cộng, Nguyễn Khắc K đã thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản tài sản trên địa các huyện C, C và thành phố P, tỉnh Gia Lai với tổng giá trị tài sản là 478.145.000 đồng, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 08/4/2020, Nguyễn Khắc K đi đến bên hông nhà thờ Đ thuộc phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, K lấy 01 cây xà beng cất giấu sẵn từ trước rồi trèo tường rào đột nhập vào khu Ô tại địa chỉ A đường W, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. K đi bộ vào tòa nhà Văn phòng Thành ủy rồi dùng xà beng cạy phá các ổ khóa cửa chính đột nhập vào phòng Văn thư lưu trữ. Tại đây, K tiếp tục dùng xà beng cạy phá 01 kết sắt nhãn hiệu Thành Lộc để trong phòng nhằm lục lợi lấy trộm tài sản các tài sản theo K khai nhận gồm: 8.000.000 đồng và 02 nhẫn bằng vàng, trọng lượng 01 chỉ/chiếc. K tiếp tục đi lên tầng 02 của tòa nhà dùng xà beng cạy ổ khóa các cửa đột nhập vào các phòng Bí thư và Phó Bí thư, lục lợi nhưng không trộm cắp được tài sản gì. Sau đó, K quay ra hàng rào trèo ra ngoài rồi tẩu thoát. Sáng ngày 09/4/2020, K đem số trang sức bằng vàng lấy trộm được đến tiệm V3 tại địa chỉ D đường N, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp một nam thanh niên để bán, lúc này K mới biết các nhẫn chiêm đoạt được bằng vàng 24K và bán được số tiền: 7.000.000 đồng. Số tiền trộm được và tiền bán vàng K tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2020 và số 95/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Giá trị thiệt hại của 04 ổ khóa đơn, bằng sắt màu trắng có tay cầm, nhãn hiệu Howard là 1.000.000 đồng và giá trị thiệt hại của 01 kết sắt nhãn hiệu Thành Lộc là 800.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận 02 nhẫn bằng

vàng, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ/chiếc trị giá tại thời điểm ngày 08/4/2020 là 8.900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Khắc K đã trộm cắp tại Văn phòng T9 là 16.900.000 đồng và tổng giá trị tài sản bị K làm hư hỏng là 1.800.000 đồng.

* Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 11/08/2020, Nguyễn Khắc K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển số 81B3-070.02, đem theo xà beng đến Siêu thị Nông nghiệp thuộc Chi nhánh công ty Cổ phần B2 tại Gia Lai (Địa chỉ số A T, tổ I, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai), K dựng xe ngoài lề đường rồi trèo qua hàng rào đột nhập vào trong khuôn viên, dùng xà beng cạy mở cửa sổ phía trước, đột nhập vào bên trong siêu thị. K đi lên gác lửng của siêu thị, cạy phá cửa chính đột nhập vào văn phòng công ty rồi tiếp tục dùng xà beng cạy phá, mở cửa kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát để trong văn phòng và lấy trộm số tiền trong kết sắt là 5.700.000 đồng (theo K khai nhận). Sau đó, K tẩu thoát theo đường cũ ra ngoài và tiêu xài hết số tiền trộm cắp được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 tấm kính trong suốt kích thước (70 x 64 x 0.5) cm tại thời điểm bị đập phá làm hư hỏng hoàn toàn trị giá 70.000 đồng; 01 kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước (48 x 66 x 51) cm, bị cạy phá làm hư hỏng hoàn toàn trị giá 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị can K trộm cắp tại Siêu thị N1 là 5.700.000 đồng và tổng giá trị tài sản mà bị can K làm hư hỏng là 70.000 đồng.

* Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/3/2021, Nguyễn Khắc K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-07002 và đem theo xà beng đi đến trước nhà bà Nguyễn Thị M tại số B đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì K quan sát thấy cửa nhà được khóa từ bên ngoài, trong nhà không có người trông coi nên K trèo lên cây sứ trồng trước nhà này rồi đi qua lan can tầng 2, dùng xà beng cạy mở cửa đột nhập vào trong nhà lục lọi lấy trộm số tiền 7.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng loại 24k, trọng lượng 0,5 chỉ (theo lời khai của K). K tiếp tục dùng xà beng cạy mở làm hư hỏng 01 kết sắt nhãn hiệu “Hòa Phát”, loại “KS90K1C1”, màu xanh để lục tìm tài sản nhưng bên trong kết sắt không có tài sản gì. Sau khi lấy được tài sản, K bán nhẫn vàng nêu trên cho một cửa hàng mua bán vàng trên địa bàn thành phố P (không nhớ địa điểm) được 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 nhẫn vàng trơn, loại vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị là 2.600.000 đồng và 01 kết sắt nhãn hiệu “Hòa Phát”, loại “KS90K1C1”, màu xanh, diện kết (0,6 x 0,5 x 0.4) m bị cạy phá làm hư hỏng hoàn toàn có giá trị 1.900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị can K trộm cắp của gia đình bà M là 9.600.000 đồng và tổng giá trị tài sản bị can K làm hư hỏng là 1.900.000 đồng.

* Vụ thứ tư: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 08/8/2021, Nguyễn Khắc K mặc quần Jean màu đen, áo khoác màu đen, mũ lưỡi trai màu đen, khẩu trang màu đen, giày vải mềm màu xanh đen điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-070.02 và mang theo xà beng dài đi đến bãi đất trống gần ngã ba đường N và đường nhánh thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai mục đích trộm cắp tài sản. Sau đó, K cất giấu xe máy và cầm xà beng đi bộ về hướng đường L. Khi đến trước tường rào Công ty TNHH V2 tại địa chỉ D L, tổ H, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, K đã trèo vào bên trong công ty, rồi đến các phòng làm việc ở tầng 1, tầng 2 của công ty để tìm kiếm tài sản nhưng không phát hiện được gì nên K đi xuống tầng trệt thì thấy có một cửa phòng bằng gỗ khóa cửa nên K đã sử dụng xà beng mang theo phá một góc dưới cửa gỗ và nhìn vào bên trong thấy có két sắt nên K đã chui vào và dùng xà beng tiếp tục cạy phá két sắt để lấy trộm tài sản. K khai nhận đã lấy trộm các tài sản bên trong két sắt bao gồm: 178.000.000 đồng tiền mặt và 03 chiếc nhẫn vàng tây trọng lượng 03 chỉ. Sau khi lấy trộm, K tẩu thoát theo hướng đã đột nhập rồi đi đến chỗ để xe mô tô trước đó để điều khiển xe đi về nhà ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày hôm sau, K mang 03 chiếc nhẫn vàng tây lấy trộm được bán cho tiệm V3 ở đường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai được số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền mặt trộm cắp và số tiền bán vàng có được, K đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 292/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai xác định 3 chỉ vàng tây tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 15.150.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị can K trộm cắp tại Công ty TNHH V2 là 193.150.000 đồng.

* Vụ thứ năm: Vào khoảng 01h30' ngày 05/02/2022, Nguyễn Khắc K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-070.02 và đem theo xà beng đi đến bãi đất trống cuối đường N, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì cất giấu xe mô tô rồi cầm theo xà beng đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị Kim C tại số A đường L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì thấy trong nhà không có người nên K dùng xà beng cạy phá cửa kéo chính rồi đột nhập vào bên trong. K đi vào phòng ngủ, dùng xà beng cạy phá két sắt nhãn hiệu Hòa Phát, loại KS110K1-DT, màu xám xanh và lấy trộm tài sản bên trong. K khai nhận đã lấy trộm các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ; 01 vòng tay bằng ngà voi bọc vàng; 01 mặt dây chuyền trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng đính đá, loại vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng hình hoa, loại vàng 18k, trọng lượng 1,5 chỉ và số tiền 500.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó, K đem các trang sức bằng vàng trộm cắp được nêu trên đến tiệm V3, địa chỉ số D N, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai bán

cho một nam thanh niên được số tiền hơn 50.000.000 đồng. Số tiền bán vàng và tiền trộm cắp được K sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 01 kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát, loại KS110K1-DT, màu xám xanh, bị cạy phá hư hỏng hoàn toàn có trị giá là 750.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ trị giá 6.000.000 đồng; 01 vòng tay bằng ngà voi bọc vàng trị giá 18.000.000 đồng; 01 mặt dây chuyền trọng lượng 01 chỉ trị giá 3.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng đính đá, loại vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ trị giá 5.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng hình hoa, loại vàng 18k, trọng lượng 1,5 chỉ trị giá 4.500.000 đồng. Tổng cộng: 36.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản (vàng và tiền) mà bị can K đã trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị Kim C là 37.000.000 đồng và giá trị tài sản bị can K làm hư hỏng là 750.000 đồng.

* Vụ thứ sáu: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 20/05/2022, Nguyễn Khắc K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-070.02 và mang theo xà beng đi đến đường T, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai, K giấu xe mô tô ở lề đường. Sau đó, K đi bộ đến trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tại số E đường L, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai và trèo tường rào bên hông đột nhập vào trong khuôn viên. K đi bộ vào tòa nhà chính diện và đi lên tầng 02 đột nhập vào một số phòng làm việc nhưng không lấy trộm được tài sản gì. K tiếp tục đi xuống tầng 01 và cầm xà beng mang theo cạy phá cửa phòng Văn thư nơi làm việc của chị Nguyễn Thị Thùy T2 rồi lục lọi tủ làm việc trong phòng để lấy trộm tài sản. K khai nhận đã lấy trộm được các tài sản gồm: 17.000.000 đồng, 07 nhẫn bằng vàng tròn trọng lượng 01 chỉ/chiếc, 02 nhẫn bằng vàng trọng lượng 05 phân/chiếc. Sau khi lấy trộm được tài sản K trèo tường ra ngoài tẩu thoát. Sau đó, K đem các trang sức bằng vàng trộm cắp được trên đến tiệm V3, địa chỉ D đường N, phường D, thành phố P gặp một người thanh niên hỏi bán, lúc này K được biết các nhẫn chiêm đoạt được bằng vàng 24K và bán được số tiền 42.000.000 đồng. Tiền bán vàng và tiền trộm cắp được K đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P xác định: 07 nhẫn vàng, loại vàng 24K trọng lượng 01 chỉ/chiếc và 02 nhẫn vàng, loại vàng 24K trọng lượng 0,5 chỉ/chiếc có tổng giá trị là 43.120.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can K đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thùy T2 là 60.120.000 đồng.

* Vụ thứ bảy: Vào khoảng 01h30' ngày 21/9/2022, Nguyễn Khắc K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-070.02 và đem theo 01 cây xà beng đi tìm

kiểm địa điểm trộm cắp tài sản. K điều khiển xe mô tô đến giấu tại đường B, tổ B, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai rồi đi bộ đến Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh G tại địa chỉ E S, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. K trèo tường rào đột nhập vào khuôn viên, cầm theo xà beng cạy phá khóa cửa chính các phòng ở tầng 02 gồm phòng Giám đốc và Phó Giám đốc để lục lọi nhưng không lấy trộm được tài sản gì. K tiếp tục xuống tầng 01 dùng xà beng cạy cửa chính phòng Tài chính - Kế toán rồi đột nhập vào bên trong và tiếp tục dùng xà beng cạy phá kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát, loại KS90K1C1 đặt trong phòng. K khai nhận đã lấy trộm số tiền 32.000.000 đồng bên trong kết sắt và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad 3, màu xám để trên bàn rồi trèo ra ngoài tẩu thoát. Sau đó, số tiền trộm cắp được K đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, còn chiếc máy tính bảng K cất giấu tại nơi ở của K tại 0 Ú, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai cho đến khi bị phát hiện và thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát, loại KS90K1C1, màu xanh bị làm hư hỏng trị giá 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad, loại 3, màu đen xám, dung lượng 16Gb, số imei 013217006286434 (tài sản đã thu hồi) trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị can K đã trộm cắp của Trung tâm dịch vụ việc làm là 33.000.000 đồng và giá trị tài sản mà K đã làm hư hỏng là 1.000.000 đồng.

* Vụ thứ tám: Vào khoảng 01h30 ngày 08/11/2022, Nguyễn Khắc K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-070.02 và mang theo cây xà beng đi tìm kiếm địa điểm trộm cắp tài sản. K điều khiển xe mô tô đến cất giấu tại bãi đất trống đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai rồi đi bộ đến Trường TH, THCS, THPT U (viết tắt Trường U1) tại địa chỉ C H, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. K trèo tường rào đột nhập vào khuôn viên trường rồi dùng xà beng mang theo cạy các cửa phòng, lục lọi tìm tài sản để lấy trộm. K cạy cửa phòng Hành chính - nhân sự - kế toán rồi mở tủ lục lọi lấy trộm 01 máy chụp ảnh nhãn hiệu Canon, loại EOS M50 IIEF-M15-45MM, màu đen, có sẵn ống kính. K tiếp tục đi ra đường luồng thì thấy 01 máy hút bụi bằng tay, nhãn hiệu Electrolux, loại MobiFit, màu trắng dựng tại góc đường luồng tầng 1 nên tiếp tục lấy trộm máy hút bụi này rồi bỏ ra ngoài tẩu thoát. Sau khi đem về nhà, K kiểm tra thấy máy hút bị đã hư nên cất giấu tại nhà 0 Ú, tổ B, phường H, thành phố P, Gia Lai. Còn máy chụp ảnh K đem bán cho anh Đặng Ngọc Á với giá 10.200.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 201/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2022 và số 68/KL-HĐĐGTS ngày 21/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 máy ảnh hiệu Canon,

loại E0S M50 IIEF-M15-45MM, màu đen trị giá 18.900.000 đồng và 01 máy hút bụi nhãn hiệu Electrolux, loại MobiFit, màu trắng trị giá 475.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can K đã trộm cắp của Trường U1 là 19.375.000 đồng.

* Vụ thứ chín: Vào khoảng 00h00' ngày 18/11/2022, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-070.02 và mang theo xà beng đến khu vực Công viên ở thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai cất giấu xe rồi mang theo xà beng đi bộ đến Trụ sở Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Sau đó, K dùng xà beng cạy khóa cửa các phòng lục lợi không có tài sản nên K đi xuống tầng trệt. K nhìn qua cửa phòng kho của U2 cạnh cửa ra vào tầng trệt thấy có một két sắt để trong phòng nên K dùng xà beng cạy ổ khóa cửa đi vào phòng. Sau đó, K lật két sắt nằm ngửa ra nền nhà, rồi dùng xà beng đục phá két, khi phá được cửa két sắt, K thấy bên trong nhiều xấp tiền có mệnh giá khác nhau và các giấy tờ. K lấy trộm hết số tiền trên, còn giấy tờ bỏ lại rồi mang xà beng đi ra khỏi dãy 2 tầng. K đi tiếp sang dãy bên cạnh, bẻ tiếp khóa cửa 01 phòng nhưng khi đó K thấy ánh đèn pin của bảo vệ nên cầm xà beng bỏ chạy rồi trèo tường phía sau, đi theo hướng đường cũ đến công viên lấy xe mô tô đi về thành phố P. K khai nhận số tiền lấy trộm được tại Ủy ban nhân dân huyện C là 79.500.000 đồng và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá số 52/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận giá trị thiệt hại đối với các ổ khóa và két sắt mà bị can K đã làm hư hỏng như sau: 02 ổ khóa, màu đen, có chữ “VIỆT-TIỆP”, kích thước (08x05)cm (đã qua sử dụng) trị giá 103.000 đồng; 02 ổ khóa, màu đen, có chữ “VIỆT-TIỆP”, kích thước (6,3x9,5)cm (đã qua sử dụng) trị giá 113.000 đồng; 01 ổ khóa, màu trắng kim loại, có chữ “HUYHOANG TITANIUM”, kích thước (08x05)cm (đã qua sử dụng) trị giá 73.000 đồng; 01 ổ khóa, màu sơn vàng, có chữ “VIỆT HÀN”, kích thước (08x05)cm (đã qua sử dụng) trị giá 43.000 đồng và 01 két sắt nhãn hiệu “Việt Nhật”, kích thước (0,59x0,93x0,44)m (đã qua sử dụng) trị giá 567.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C mà bị can K đã trộm cắp là 79.500.000 đồng, tổng giá trị các tài sản mà bị can K làm hư hỏng là 899.000 đồng.

* Vụ thứ mười: Vào khoảng 01 giờ ngày 12/01/2024, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-070.02, đi từ nhà K ở thành phố P, tỉnh Gia Lai dọc theo tuyến quốc lộ A (đường H) để tìm nhà người dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai gần khu vực cầu A thì K nhìn bên tay phải có một nhà gỗ của bà Đoàn Thị X nên K nảy sinh ý định đột nhập vào trộm cắp tài sản. K đã chạy xe mô tô vào một đường hẻm rồi dừng xe tắt máy, sau đó đi bộ đến nhà gỗ nói trên và nhìn qua cửa kính thì thấy trong nhà đang có người ngủ. K

đi bên hông nhà thì thấy có để một chồng ghế nhựa và đứng lên nhìn vào trong thì thấy ô thông gió của nhà bà X có một lỗ hông lớn nên K trèo qua đi vào bên trong nhà. K đi qua các bộ bàn ghế thì thấy một người đàn ông đang ngủ trên phẳng gỗ và thấy không có tài sản gì nên K tiếp tục đi lên cầu thang gỗ để lên lầu hai thì thấy có người đang thức nên quay lại đi xuống lầu dưới. K đi lại kê gỗ thì nhìn thấy một chiếc nồi đồng (loại đồng xưa), có hai quai, đường kính miệng 16,5 cm, cao 11,5 cm, thành nồi dày 0,3cm, đã qua sử dụng nên dùng tay ôm lấy chiếc nồi này đi ra bằng lối đã đột nhập trước đó. Sau đó, K đi vòng ra sau nhà đến phía ngoài phòng ngủ ngoài cùng và nhìn thấy có cửa sổ bằng kính nên dùng tay lùa cánh cửa này ra, trèo lên nhìn vào phòng thì thấy Cao Thị Song P2 (con gái bà X) đang nằm ngủ trên giường gỗ. Lúc này, K đi lại trên đầu giường và lấy trộm một chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, 128Gb, màu vàng hồng và 01 cục sạc điện thoại Iphone màu trắng của P2 rồi đi ra khỏi nhà bà X và quay lại vị trí để xe mô tô. Tại đây, K dùng tay nhập nhiều lần mật khẩu nhưng không được và điện thoại đã bị khóa. Trên đường về K thấy chiếc điện thoại đã cũ và đã bị khóa nên đã ném cả điện thoại và cục sạc tại sân của một cây xăng ở khu vực đường đôi cuối xã I, huyện C, còn chiếc nồi đồng lấy trộm được K mang về nhà cất giữ cho đến khi bị phát hiện, thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2024 và số 03/KL-HĐĐGTS ngày 23/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, loại 6s Plus, 128Gb, màu vàng hồng, đã qua sử dụng và 01 cục sạc nhanh điện thoại, loại sạc điện thoại Iphone, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng, có giá trị thực tế là 2.300.000 đồng; 01 nồi kim loại (màu đồng đã rỉ sét), loại nồi có hai quai, đường kính miệng 16,5cm, cao 11,5cm, thành nồi dày 0,3 cm, đã qua sử dụng, có giá trị thực tế là: 1.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can K đã chiếm đoạt của gia đình bà Đoàn Thị X là 3.800.000 đồng.

* Vụ thứ mười một: Vào khoảng 01h00' ngày 13/01/2024, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-070.02 và mang theo cây xà beng dài khoảng 100cm đi từ hướng đường L đến bãi đất trống phía sau Bệnh viện Nhi tỉnh G để cất giấu xe rồi cầm xà beng đi bộ và trèo tường vào bên trong sân Bệnh viện Nhi tỉnh G với mục đích để trộm cắp tài sản. K đi quanh các phòng làm việc trong bệnh viện N, sau đó K phá khóa cửa đột nhập vào phòng Giám đốc, phòng Phó Giám đốc, phòng Kế T7 và cạy kết sắt trong phòng Kế toán nhưng không lấy được tài sản gì. Sau đó, K đi xuống tầng trệt phòng quầy thuốc tây rồi phá khóa cửa chui vào bên trong để lấy trộm tài sản. K khai nhận tài sản lấy trộm được là số tiền khoảng 18.000.000 đồng (bao gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng) và khoảng 2.000.000 đồng (gồm 03 sấp tiền mới nguyên lóc mệnh

giá 5.000 đồng và 01 sấp mới nguyên lốt mệnh giá 2.000 đồng). K bỏ tiền vào trong bì bóng màu đen có sẵn trong quầy thuốc và đi về chỗ cất giấu xe rồi điều khiển xe đến khu đô thị S land đang xây dựng thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai lấy số tiền ra ngồi đếm được 20.000.000 đồng. Sau đó, K mang tiền về để ở nhà và bị Cơ quan điều tra phát hiện, khám xét và thu giữ.

Tổng giá trị tài sản mà bị can K đã trộm cắp tại Bệnh viện N là 20.000.000 đồng.

** Vật chứng:*

- Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị can Nguyễn Khắc K:

+ Số tiền 16.680.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 5.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng);

+ 01 đôi găng tay vải màu đen; 01 khẩu trang màu xanh đen; 01 mũ vải, màu đen; 01 quần Jean dài màu đen; 02 đôi giày (gồm 01 đôi giày vải màu đen, đế trắng, cỡ 39, hiệu BALENCIAGA; 01 đôi giày vải hiệu B, size 40, đế viền trắng); 05 cái áo (gồm 01 áo khoác màu đen, kẻ sọc đỏ, trắng xanh sau lưng có chữ “SOCCER”; 01 áo lạnh vải màu xanh; 01 áo thun màu xám; 01 áo len dài tay màu xanh; 01 áo dài tay màu đen);

+ 02 đục bằng kim loại (gồm 01 đục màu xanh dài 25cm, 01 đục màu cam dài 26,3 cm)

+ 01 nồi bằng kim loại màu nâu-xanh (dạng đồng) đường kính miệng nồi 16,5 cm; 01 bình gốm màu nâu cao 23cm, đường kính miệng bình 9cm;

+ 02 máy tính bảng (gồm 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu trắng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE, loại IPAD, vỏ màu xám);

+ 14 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S8+, số IMEI: 359116086984573 và 359117086984571; 01 điện thoại Nokia 301, vỏ màu đen; 01 điện thoại Iphone 6, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Sam Sung Zflip, vỏ màu tím; 01 điện thoại Sam Sung X650, vỏ màu đen; 01 điện thoại Nokia 6500, vỏ màu trắng bạc; 01 điện thoại Sam Sung T639, vỏ màu xanh; 01 điện thoại Nokia N97, vỏ màu đen; 01 điện thoại Sony Ericsson K750i, vỏ màu đen; 01 điện thoại Nokia 7370, vỏ màu nâu; 01 điện thoại Nokia 6555, vỏ màu vàng đen; 01 điện thoại Motorola N54, vỏ màu đen; 01 điện thoại Nokia 6102b, vỏ màu trắng đen; 01 điện thoại Nokia E72, vỏ màu xám;

+ 01 thẻ nhớ, trên thẻ có các ký tự “0630828_1v1”; 01 hộp đựng điện thoại của điện thoại Iphone XS max trên hộp ghi số imei: 357267098997780; 01 thẻ ATM ngân hàng A2 tên NGUYEN VAN TRUONG, số 9704050825422996.

- Thu giữ của bị can Nguyễn Khắc K: 6.240.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại máy 6230, màu bạc, số seri 356223007274929, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh,

biển kiểm soát 81B3-070.02, số máy JA39E-2205318, số khung: RLHJA3920MY087980, tình trạng xe đã qua sử dụng và 01 cây xà beng bằng kim loại, dài 97cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt, hình ngũ giác, màu đen, trên thân xà beng có dòng chữ “Quốc Toàn”.

- Chị Lê Thị Băng T1 (là vợ của bị can Nguyễn Khắc K) giao nộp 01 máy hút bụi nhãn hiệu Electrolux MobiFit, màu trắng xám.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho chị Đỗ Thị Thùy V (là Dược sỹ tại Bệnh viện Nhi tỉnh G); trả lại 01 nồi bằng kim loại màu nâu-xanh (dạng đồng) đường kính miệng nồi 16,5cm cho bà Đoàn Thị X; trả lại 01 máy tính bảng nhãn hiệu APPLE, loại IPAD, vỏ màu xám cho anh Cao Văn T6 và trả lại 01 máy hút bụi nhãn hiệu Electrolux MobiFit, màu trắng xám cho chị Nguyễn Trần Hồng T4.

* Về dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Khắc K bồi thường số tiền và tài sản mà K đã chiếm đoạt. Hiện bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại.

Tại Cáo trạng số 128/CT-VKSGL-P1 ngày 17/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Khắc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

2.1 Bị cáo Nguyễn Khắc K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, thấy bị truy tố đúng tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Ngoài số tiền đã chứng minh được và bị cáo đã khai nhận thì bị cáo không đồng ý số tiền nào khác.

2.2 Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc K từ 12 đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2024.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các bị hại là Công ty TNHH V2; vợ chồng bà Đoàn Thị X không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Buộc bị cáo K phải bồi thường cho các bị hại giá trị tài sản đã trộm cắp và giá trị tài sản mà bị cáo đã làm hư hỏng, cụ thể:

- Bồi thường 18.700.000 đồng (gồm 16.900.000 đồng giá trị tài sản bị trộm cắp và 1.800.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng) cho Văn phòng T9 (đối với số vàng mà anh Dương Công H khai gửi trong két sắt của Văn phòng T9 thì tự giải quyết theo thỏa thuận giữa anh H và Văn phòng T9).

- Bồi thường 18.900.000 đồng cho trường T10, THCS, THPT U.
- Bồi thường 33.000.000 đồng (gồm số tiền 32.000.000 đồng trộm cắp và 1.000.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng) cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh G.
- Bồi thường 37.750.000 đồng (gồm 37.000.000 đồng giá trị tài sản trộm cắp và 750.000 đồng giá trị tài sản hư hỏng) cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim C và ông Huỳnh Đức L1.
- Bồi thường 60.120.000 đồng cho bị hại bà Nguyễn Thị Thùy T2.
- Bồi thường 5.770.000 đồng (gồm 5.700.000 đồng tiền trộm cắp và 70.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng) cho Công ty cổ phần B2.
- Bồi thường 80.399.000 đồng (gồm 79.500.000 đồng tiền trộm cắp và 899.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng) cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C.
- Bồi thường 11.500.000 đồng (gồm 9.600.000 đồng giá trị tài sản trộm cắp và 1.900.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng) cho bị hại bà Nguyễn Thị M, ông Dương Quốc K1 và chị Dương Thị Phương Q1.

*** Về vật chứng:**

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bình gốm màu nâu; 01 hộp đựng điện thoại của điện thoại Iphone; 01 thẻ nhớ; 01 đôi găng tay vải màu đen; 01 đôi giày vải màu đen, đế trắng; 01 áo lạnh vải màu xanh; 01 mũ vải, màu đen; 01 áo thun màu xám; 01 áo len dài tay màu xanh; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo dài tay màu đen; 01 khẩu trang màu xanh đen; 01 đôi giày vải hiệu Bình Minh; 01 áo khoác màu đen, kẻ sọc đỏ, trắng xanh; 01 cây xà beng bằng kim loại; 02 đục bằng kim loại; 01 thẻ ATM ngân hàng A2 tên NGUYEN VAN TRUONG.

- Trả lại cho bị cáo: 2.920.000 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu trắng; 01 điện thoại Sam Sung Zflip, vỏ màu tím, pin bị hư hỏng lên làm bật mặt kính phía sau ra khỏi máy.

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước: 14 điện thoại di động các loại và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 81B3-070.02, số máy JA39E-2205318, số khung RLHJA3920MY087980.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.2 Ý kiến của bị hại: Bị hại và đại diện bị hại có mặt tại phiên toà đều nhất trí nội dung Cáo trạng về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Toà giải quyết bồi thường như số tiền đã chứng minh được trong cáo trạng, đối với số tài sản bị mất chưa chứng minh được và tại phiên toà bị cáo cũng không thừa nhận nên đề nghị giải quyết vụ án khác khi tìm được căn cứ. Về hình phạt đề nghị xử bị cáo theo pháp luật với mức án phù hợp.

2.3 Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đồng Thị Lệ H2 có ý kiến: Bệnh viện Nhi tỉnh G xảy ra trộm và phòng Tài chính - Kế toán bị mất số tiền là 23.500.000 đồng, tiền này là của Bệnh viện Nhi tỉnh G nhưng do phòng Tài chính - Kế toán quản lý, yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường 23.500.000 đồng.

- Chị Lê Trần Bích N có ý kiến: Xác nhận sự việc Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh G bị trộm như nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Khắc K, lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Khắc K không có nghề nghiệp ổn định. Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 1 năm 2024, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các nhà dân, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đã 11 lần sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 81B3-070.02, mang theo xà beng, vào nhà dân và trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn các huyện C, C và thành phố P để cạy phá ổ khoá, kết sắt, cửa cổng đột nhập vào trộm cắp tài sản. Chứng minh được tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 478.145.000 đồng.

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Khắc K về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản và quyền sở hữu của cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo K 11 lần thực hiện hành vi trộm cắp, với giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong các lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng và lấy đó làm nguồn sống chính nên bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

“Phạm tội 02 lần trở lên” và “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt của các bị hại hiện nay khó có khả năng thu hồi do bị cáo đã tiêu xài và không còn tài sản bồi thường; còn nhiều tài sản bị trộm cắp mà các cá nhân, cơ quan, tổ chức đề nghị xem xét nhưng chưa chứng minh được; bản thân bị cáo là người có nhân thân nhiều lần bị xét xử và thi hành án về cùng tội “Trộm cắp tài sản”; quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo rất manh động, đột nhập vào trụ sở cơ quan, tổ chức khi có bảo vệ đang canh gác và đột nhập vào nhà dân khi đang có người trong nhà để cạy phá, tìm kiếm tài sản có giá trị và chiếm đoạt. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cao hơn đề nghị của Kiểm sát viên mới đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị hại đều khai báo tài sản bị trộm cắp nhiều hơn so với lời khai của bị cáo. Tuy nhiên, chưa chứng minh được. Do đó, đối với giá trị tài sản trộm cắp đã chứng minh được thì buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại và đối với giá trị tài sản trộm cắp chưa chứng minh được thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xem xét, khi có căn cứ thì xử lý sau.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo còn có hành vi huỷ hoại, làm hư hỏng tài sản của các bị hại. Do các lần đều chưa đủ định lượng nên không xem xét trách nhiệm hình sự mà chỉ buộc bị cáo phải bồi thường về dân sự cho các bị hại với mức bồi thường theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự.

- Các bị hại là Công ty TNHH V2 (người đại diện hợp pháp là bà Trần Thị Lan A1); bà Đoàn Thị X và ông Cao Văn M1 không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho Văn phòng T9 18.700.000 đồng, gồm 16.900.000 đồng giá trị tài sản bị trộm cắp và 1.800.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng. Đối với việc ông Dương Công H cho rằng có gửi 12,5 chỉ vàng tại két sắt của Văn phòng T9 và bị K trộm cắp nhưng không chứng minh được, đây là vấn đề dân sự giữa ông H và Văn phòng T9. Tại phiên toà đại diện Văn phòng T9 và ông H đồng ý tự thoả thuận việc này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Buộc bị cáo phải bồi thường 18.900.000 đồng cho Trường T10, THCS, THPT U.

- Buộc bị cáo phải bồi thường 33.000.000 đồng, gồm 32.000.000 đồng bị trộm cắp và 1.000.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh G;

- Buộc bị cáo phải bồi thường 37.750.000 đồng, gồm 37.000.000 đồng giá trị tài sản trộm cắp và 750.000 đồng giá trị tài sản hư hỏng cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim C và ông Huỳnh Đức L1.

- Buộc bị cáo phải bồi thường 60.120.000 đồng cho bị hại bà Nguyễn Thị Thùy T2.

- Buộc bị cáo phải bồi thường 5.770.000 đồng, gồm 5.700.000 tiền trộm cắp và 70.000.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng cho Công ty Cổ phần B2.

- Buộc bị cáo phải bồi thường 80.399.000 đồng, gồm 79.500.000 đồng tiền trộm cắp và 899.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C.

- Buộc bị cáo phải bồi thường 11.500.000 đồng, gồm 9.600.000 đồng giá trị tài sản trộm cắp và 1.900.000 đồng giá trị tài sản bị hư hỏng cho bị hại bà Nguyễn Thị M, ông Dương Quốc K1 và chị Dương Thị Phương Q1.

Đối với các cá nhân thuộc Bệnh viện N gồm ông Đặng Hữu C2 (Giám đốc) là đại diện hợp pháp của Bệnh viện N yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, chị Đỗ Thị Thùy V là Dược sỹ yêu cầu bồi thường số tiền 35.486.000 đồng, bà Đồng Thị Lệ H2 (Thủ quỹ bệnh viện) yêu cầu bồi thường số tiền là 23.500.000 đồng. Căn cứ kết quả điều tra đến nay chỉ chứng minh được bị cáo đã trộm cắp 20.000.000 đồng tại quầy thuốc của Bệnh viện Nhi tỉnh G và Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền này của bị cáo để trả lại cho Bệnh viện Nhi tỉnh G. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu bồi thường dân sự của ông Đặng Hữu C2 và bà Đồng Thị Lệ H2.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 14 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng, thu giữ tại nhà của bị cáo, bị cáo khai nhận là bị cáo tự mua trên mạng để sưu tầm, mặc dù không chứng minh được các điện thoại này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bị cáo không có nghề nghiệp, nguồn sống chính là tiền do trộm cắp mà có, có căn cứ cho rằng tài sản này được hình thành do tiền chiếm đoạt được. Do đó, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 81B3-070.02, số máy JA39E-2205318, số khung RLHJA3920MY087980, tình trạng xe đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo và được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu trắng; số Imei: 359594/06/162373/1, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại Sam Sung Zflip, vỏ màu tím, mặt sau có in số Imei: 353185/44/076966/1, pin bị hư hỏng

lên làm bật mặt kính phía sau ra khỏi máy. Bị cáo khai là do vợ bị cáo mua cho con bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 2.920.000 đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thẻ nhớ, trên thẻ có các ký tự “0630828_1v1”; 01 bình gốm màu nâu cao 23cm, đường kính miệng bình 9cm; 01 hộp đựng điện thoại của điện thoại Iphone XS max trên hộp ghi số imei 357267098997780 là tài sản của bị cáo, không có giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị tiêu hủy và các công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với mâu thuẫn về tài sản trộm cắp giữa lời khai của các bị hại và lời khai của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận đã trộm cắp số tiền và tài sản như Cơ quan điều tra đã kết luận. Ngoài lời khai của bị hại và bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào để làm căn cứ xác định có số tiền hoặc tài sản khác bị trộm cắp theo như lời khai của các bị hại. Do đó, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xem xét, khi có căn cứ thì xử lý bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi cố ý hủy hoại, làm hư hỏng tài sản: Qua điều tra xác định trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Khắc K đã làm hư hỏng nhiều tài sản của nhiều bị hại. Nhưng các hành vi làm hư hỏng tài sản này của K là độc lập với nhau, tài sản bị thiệt hại trong từng vụ đều dưới 2.000.000 đồng. Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản hoặc hủy hoại tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

- Đối với các cá nhân khác có liên quan như ông Đoàn Khánh V1, anh Đặng Lê Ngọc A, chị Lê Thị Băng T1: Hiện nay không có căn cứ chứng minh những cá nhân này đồng phạm với bị cáo hay phạm tội gì khác nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với các cá nhân này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc K **14** (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường:

- 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng) cho Văn phòng T9.

- 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) cho Trường T10, THCS, THPT U.

- 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh G;

- 37.750.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị Kim C và ông Huỳnh Đức L1.

- 60.120.000 đồng (Sáu mươi triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị Thùy T2.

- 5.770.000 đồng (Năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Công ty Cổ phần B2.

- 80.399.000 đồng (Tám mươi triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C.

- 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị M, ông Dương Quốc K1 và chị Dương Thị Phương Q1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

- Không chấp nhận các yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đặng Hữu C2 và bà Đồng Thị Lệ H2.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước đối với:

+ 14 điện thoại di động các loại (gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S8+, số IMEI: 359116086984573 và 359117086984571, bị vỡ mặt sau, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại máy 6230, màu bạc, số seri 356223007274929, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301, vỏ màu đen, số Imei1: 359212/05/863918/6, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng, số Imei: 354391061437757, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung X650, vỏ màu đen, số Imei: 358636/00/360177/9, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6500, vỏ màu trắng

bạc, số Imei: 356400/02/298325/0, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung T639, vỏ màu xanh bạc, số Imei: 351577/02/111427/9, chiếc điện thoại đã cũ, không có pin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N97-1, vỏ màu đen, số Imei: 356064/03/122739/6, đã cũ, không có pin; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Ericsson K750i, vỏ màu đen, số Imei 35655400-981735-0-09, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 7370, vỏ màu nâu, số Imei: 357612/00/055122/7, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6555, vỏ màu vàng – đen, số I đã bị mờ chỉ xác định các số cuối là: 732249/1, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Motorola N54, vỏ màu đen, số Imei: 359184/00/124562/9; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6102b, vỏ màu trắng đen, số Imei: 358804/00/526454/7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia E72-1, vỏ màu xám, số Imei: 352724046457882).

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 81B3-070.02, số máy JA39E-2205318, số khung RLHJA3920MY087980, tình trạng xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 bình gốm màu nâu cao 23cm, đường kính miệng bình 9cm.

+ 01 hộp đựng điện thoại của điện thoại Iphone XS max trên hộp ghi số imei: 357267098997780.

+ 01 thẻ nhớ, trên thẻ có các ký tự “0630828_1v1”.

+ 01 đôi găng tay vải màu đen; 01 đôi giày vải màu đen, đế trắng, cỡ 39, hiệu BALENCIAGA; 01 áo lạnh vải màu xanh; 01 mũ vải, màu đen; 01 áo thun màu xám; 01 áo len dài tay màu xanh; 01 quần Jean dài màu đen; 01 áo dài tay màu đen; 01 khẩu trang màu xanh đen; 01 đôi giày vải hiệu B, size 40, đế viền trắng; 01 áo khoác màu đen, kẻ sọc đỏ, trắng xanh sau lưng có chữ “SOCCER”; 01 cây xà beng bằng kim loại, dài 97cm, một đầu nhọn, một đầu dẹt, hình ngũ giác, màu đen, trên thân xà beng có dòng chữ “Quốc Toàn”.

+ 01 đục bằng kim loại, màu xanh dài 25cm và 01 đục bằng kim loại, màu cam dài 26,3cm, 01 thẻ ATM ngân hàng A2 tên NGUYEN VAN TRUONG, số 9704050825422996.

- Trả lại cho bị cáo:

+ Số tiền 2.920.000 đồng (hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

+ 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu trắng; số Imei: 359594/06/162373/1, tình trạng máy đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại Sam Sung Zflip, vỏ màu tím, mặt sau có in số Imei: 353185/44/076966/1, pin bị hư hỏng lên làm bật mặt kính phía sau ra khỏi máy.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 144/2024, ngày 24/9/2024 được lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc K phải nộp 200.0000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.306.950 đồng (Mười ba triệu ba trăm lẻ sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người nêu trên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS, THS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hồng